

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 7 năm 2020

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

- Bà Nguyễn Thị Nghị.

Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy- Thư ký Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 264/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Quyết Th, sinh năm 1975 (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Đều cư trú tại: Tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn anh Đinh Quyết Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tháng 4/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị H có lối sống buông thả, chơi bời cờ bạc... Anh và gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo, góp ý nhưng chị H không thay đổi cách sống. Tháng 6/2011 chị H bị Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt về tội đánh bạc cho hưởng án treo. Do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, để vợ chồng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Thị Thùy D, sinh ngày 21/5/2003 (hiện nay đang ở cùng chị H), vợ chồng ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu D.

Về tài sản, vay nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị H vì thực sự tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Nguyện vọng của cháu D muốn được ở với chị H, quan điểm của anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đ/tháng kể từ nay đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 56; 58; 59; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đinh Quyết Th được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thùy D, sinh ngày 21/5/2003, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, kể từ nay đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Th phải chịu theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Anh Đinh Quyết Th và chị Nguyễn Thị H kết hôn tháng 4/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị H có lối sống buông thả, chơi bời cờ bạc. Do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, để vợ chồng ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn HH đã xác định: Anh Đinh Quyết Th và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không rõ. Từ khoảng tháng 9/2019 anh Th không về sinh sống cùng chị H nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay anh Th là bộ đội đang công tác tại Hà Nội, chị H làm nghề lái xe taxi có thu nhập ổn định (cụ thể thu nhập như thế nào địa phương không nắm được). Nay anh Th có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, xử cho anh Đinh Xuân Thắng được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Thị Thùy D, sinh ngày 21/5/2003 (hiện nay đang ở cùng chị H). Tòa án đã lấy lời khai của cháu D, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ là Nguyễn Thị H, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu D. Do đó giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thùy D, sinh ngày 21/5/2003. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2020 đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức; đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Quyết Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Đinh Quyết Th được ly hôn chị Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Đinh Thị Thùy D, sinh ngày 21/5/2003. Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2020 đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đinh Quyết Th không thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng nêu trên, thì anh Th phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; vay nợ; công sức; đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đinh Quyết Th phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002938 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Quyết Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn HH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Dung

